

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUÝ
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 21/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bảo Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Hưng và bà Nguyễn Thị Ái Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quý xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trương S (tên gọi khác là S) - Sinh năm: 1984, tại huyện P, tỉnh B

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ph - Sinh năm: 1956 và bà: Trần Thị X - Sinh năm: 1961; Vợ: Nguyễn Thị A - Sinh năm: 1989 và 03 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; gia đình có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đỗ Văn V (tên gọi khác là C) - Sinh năm: 1984, tại huyện P, tỉnh B

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đ - Sinh năm: 1942 và bà: Trần Thị Tr - Sinh năm: 1948 (chết); Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1989 và 03 con, lớn nhất 15

tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; gia đình có 09 anh em ruột, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Minh Th** (tên gọi khác là T) – Sinh năm: 1987, tại huyện P, tỉnh B.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1957 và bà: Trần Thị Đ - Sinh năm: 1964; Vợ: Đặng Thị Th - Sinh năm: 1989 và 03 con, lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã, huyện P, tỉnh B; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Trần Văn P** – Sinh năm: 1978, tại huyện P, tỉnh B

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần K - Sinh năm: 1932 (chết) và bà: Phạm Thị H - Sinh năm: 1932 (chết); Vợ: Tạ Thị X - Sinh năm: 1978 và 03 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: vào ngày 19/7/2019, P có hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện Phú Quý xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (*đã nộp phạt xong ngày 18/10/2019*).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Ph - Sinh năm: 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Trương S, tên thường gọi là S, sinh năm 1984; Đỗ Văn V, tên thường gọi là C, sinh năm 1984; Nguyễn Minh T, tên thường gọi là T, sinh năm 1987 và Trần Văn P, sinh năm 1978, tất cả cùng cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh

Bì đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà ông Trương Ph (cha ruột của S), sinh năm 1956 ở cùng thôn.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 08h ngày 19/12/2020 Trương S điện thoại rủ Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P về căn nhà nhỏ trong khu vườn do cha S đứng tên ở thôn Đ, L, huyện P để chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. S là người quy định cách thức đánh bài và hình thức thu tiền xâu thì được mọi người đồng ý.

Về cách thức đánh bài như sau: Bài dùng để chơi là một bộ bài tây 52 lá, mỗi ván bài được quy ước thắng, thua như sau: Người về nhất (*người ít điểm nhất*) mà thắng sẽ ăn được tổng cộng 450.000 đồng, trong đó ăn của người về nhì là 100.000 đồng, ăn của người về ba là 150.000 đồng và ăn của người về chót là 200.000 đồng; nếu có ai ù (*khi tất cả 09 lá bài đều có phỏm và không có bài rác*) thì sẽ thắng và ăn mỗi người còn lại là 300.000 đồng. Trước khi đánh đã thống nhất người có bài ù sẽ chi ra số tiền 50.000 đồng cho Sơn (*gọi là tiền xâu*) để Sơn trả tiền mua bài; còn nếu có ai ăn cây chót (*ăn của người chơi trước liền kề ở lượt đánh cuối*) hoặc có ai bị cháy (*tức là bài không có phỏm nào*) thì sẽ thua số tiền 250.000 đồng.

Theo lời khai các bị cáo khi tham gia đánh bạc Trương S sử dụng số tiền 1.400.000đ, Đỗ Văn V sử dụng số tiền 2.400.000đ, Nguyễn Minh T sử dụng số tiền 1.400.000đ và Trần Văn P sử dụng số tiền 1.400.000đ dùng để đánh bạc. Khi bị bắt tổng số tiền mà bốn bị cáo nêu trên dùng để đánh bạc trái phép tại chiếu bạc là 5.550.000 đồng, trong đó: S là 600.000 đồng; P 600.000 đồng; V là 700.000 đồng và của T là 3.650.000 đồng. Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang thì Trương S đã xâu được số tiền là 1.050.000 đồng, đây là số tiền S để riêng ra ngoài và cất trong một cái giỏ nhựa màu hồng gần vị trí chỗ Sơn ngồi.

*** Về vật chứng vụ án:** quá trình bắt người phạm tội quả tang đã tiến hành thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.550.000 đồng, 12 bộ bài tứ lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tứ lơ đã qua sử dụng và một cái mền bằng vải. Ngoài ra còn thu giữ một giỏ nhựa màu hồng bên trong có số tiền 1.050.000 đồng, 11 vỏ hộp đựng bài tứ lơ khơ, 03 vỏ hộp thuốc lá, 02 vỏ lon nước ngọt hiệu Redbull và nhiều lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng.

- Nguyễn Minh T giao nộp: Số tiền 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo hai sim điện thoại.

- Trương S giao nộp: Số tiền 6.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh lam đậm, kèm theo hai thẻ sim điện thoại.

- Đỗ Văn V giao nộp: Số tiền 16.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh lam đen, kèm theo một thẻ sim điện thoại.

- Trần Văn P giao nộp: Số tiền 1.100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, kèm theo sim điện thoại.

Xử lý vật chứng: Ngày 18/3/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức:

- Trao trả cho Nguyễn Minh T số tiền 3.500.000 đồng; Trương S số tiền 6.500.000 đồng; Đỗ Văn V số tiền 16.000.000 đồng và Trần Văn P số tiền 1.100.000 đồng.

- Số vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo hai sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh lam đậm, kèm theo hai thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh lam đen, kèm theo một thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, kèm theo sim điện thoại; 01 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng; 12 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 cái mềm; 01 giỏ nhựa màu hồng; 11 vỏ hộp đựng bài tú lơ khơ, 03 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ lon nước ngọt hiệu Redbull và nhiều lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quý đã chuyển sang kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý theo biên bản giao, nhận ngày 08/4/2021.

Riêng số tiền 6.600.000 đồng (bao gồm thu tại chiếu bạc 5.550.000 đồng và tiền xâu 1.050.000 đồng), Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý đã tạm giữ và gửi vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPQ ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh Th và Trần Văn P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền các bị cáo: Trương S từ 25.000.000đ – 30.000.000đ; Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P mỗi bị cáo từ 20.000.000đ – 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng; 12 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 cái mềm; 01 giỏ nhựa màu hồng; 11 vỏ hộp đựng bài tú lơ khơ, 03 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ lon nước ngọt hiệu Redbull và nhiều lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo hai sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh lam đậm, kèm theo hai thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh lam đen, kèm theo một thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng, kèm theo sim điện thoại và số tiền 6.600.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, từ giai đoạn điều tra đến truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét việc thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ trong quá trình điều tra, nên đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 19/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý bắt quả tang tại nhà ông Trương P (cha ruột của S), sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh B có 04 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền gồm: Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.550.000 đồng và 1.050.000 đồng tiền xu.

Như vậy, số tiền đánh bạc được xác định là trên 5.000.000 đồng, đủ mức định lượng cấu thành cơ bản của tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự được quy định như sau: *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý đã truy tố các bị cáo Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P về tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người

đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Hành vi trên của các bị cáo không những xem thường pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo S, V, P, T đồng phạm giản đơn không có cấu kết chặt chẽ và đều là những người trực tiếp thực hiện tội phạm nên cần xem xét vai trò cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt: Bị cáo Trương S là người khởi xướng việc đánh bạc, chọn địa điểm, qui định cách thức đánh bạc, thu tiền xâu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; đối với bị cáo Đỗ Văn V là người sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất trong số các bị cáo; Riêng Trần Văn P mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu trước đây đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên cần có mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung; bị cáo Nguyễn Minh T có vai trò phạm tội thấp nhất trong vụ án. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Tuy nhiên, cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện có nghề nghiệp, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có tài sản. Từ khi phạm tội và được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm những điều mà pháp luật cấm, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà xử phạt tiền nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa những sai lầm đã gây ra.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng; 12 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 cái mền; 01 giỏ nhựa màu hồng; 11 vỏ hộp đựng bài tú lơ khơ, 03 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ lon nước ngọt hiệu Redbull và nhiều lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo hai sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh lam đậm, kèm theo hai thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh lam đen, kèm theo một thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng đồng kèm theo sim điện thoại và số tiền 6.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và tiền xâu là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng số tiền Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P tự nguyện giao nộp không liên quan đến tiền đánh bạc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Phú Quý nộp trao trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trương P là chủ sở hữu của ngôi nhà nơi mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Tuy nhiên, ông Trương P không biết việc đánh bạc của các bị cáo, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi của ông Trương P là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Tuyên bố bị cáo Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trương S số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Trần Văn P số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Các bị cáo thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng; 12 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 cái mền; 01 giỏ nhựa màu hồng; 11 vỏ hộp đựng bài tú lơ khơ, 03 vỏ hộp thuốc lá; 02 vỏ lon nước ngọt hiệu Redbull và nhiều lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, kèm theo hai sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh lam đậm, kèm theo hai thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh lam đen, kèm theo một thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng đồng, kèm theo sim điện thoại.

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quý và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) đã gửi vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương S, Đỗ Văn V, Nguyễn Minh T và Trần Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2021). Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Phú Quý;
- THADS huyện Phú Quý

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Bảo Thu

